

Đi Thăm Nước Ai Cập

Từ những ngày còn đi học ở bậc trung học, chúng tôi đã ao ước có ngày được đi Ai Cập để tìm hiểu về những bí mật của một trong những nền văn minh cổ xưa nhất của thế giới này. Chúng tôi vẫn nghĩ rằng đi Ai Cập sẽ được xem những di tích lịch sử và sẽ hiểu được lối sống xưa kia của một dân tộc đã một thời có được một nền văn minh lên đến mức cao tuyệt diệu để rồi sau đó bị chìm trở lại vào sự u mê tối tăm. Lịch sử của Ai Cập khó hiểu vì nó đã kéo dài hơn 5000 năm, trải qua cả hai nền văn minh Hy Lạp và La Mã. Trong thời thượng cổ, Ai Cập đã đóng một vai trò quan trọng trong sự biến chuyển của các thời đại văn minh và ngày nay điều đó được thấy qua những tượng đài mà du khách có thể đi thăm. Khi nghiên cứu những di tích đó, những khoa học gia nay đã khám phá được những yếu tố để chúng ta có thể hiểu biết cả tiền sử lẫn lịch sử của xứ này. Ai Cập là cánh cửa mở ra cho chúng thấy lịch sử xa xưa của nhân loại, thấy một thời đại huy hoàng của loài người, thấy những thành tựu, nhưng đồng thời cũng nhận thức được sự lụn bại sau đó. Ai Cập tiêu biểu cho sự lớn lên rồi tàn lụi của những thể chế vua chúa độc đoán, họ là những bậc vĩ nhân, nổi tiếng tài giỏi trong việc cai trị đất nước nhưng rồi cuối cùng họ cũng bị sa thải. Điều này cho thấy rằng cho dù có văn minh tiến bộ đến đâu thì lịch sử cũng xoay vòng, sinh ra lớn lên rồi cũng chết, cũng tàn. Không gì tồn tại được mãi mãi!

Đi Ai Cập không thể không ghé Cairo để thăm Viện Bảo Tàng Quốc Gia nơi tụ tập những đồ quý giá cổ xưa vì ngày nay tất cả những kim tự tháp và đền đài đều đã trống rỗng, một phần vì vàng bạc châu báu đã bị cướp mất, phần còn lại đã được nhà nước đưa về nơi đây để giữ gìn và trưng bày cho công chúng đến xem. Cái thú nữa là đi dọc theo sông Nil trên một con thuyền để ngắm cảnh thiên nhiên và thăm viếng những thành phố khác như Abu Simbel, Aswan, Edfu, Philae, và Luxor. Chúng tôi đã làm cuộc hành trình kéo dài một tuần lễ để được đi xem những nơi này. Đến Ai Cập trong thời gian có cuộc đối đầu giữa Hoa Kỳ và bọn khủng bố Hồi Giáo như lúc này là chấp nhận nguy cơ có thể là nạn nhân một cuộc bắt cóc làm con tin hay một cuộc ám hại như nổ bom hay ám sát. Do vậy để tránh đi với những du khách Mỹ, chúng tôi đã quyết định đi Paris, để từ đó đi Ai Cập với những du khách Pháp qua sự tổ chức của một công ty du lịch địa phương. Ngày khởi hành đi Cairo, tưởng đi ban ngày, hãng tours cho đi vào lúc 11 giờ đêm, đến Cairo vào 3 giờ sáng, thế là vừa mệt vừa mất một ngày! Ngày về thì máy bay cất cánh lúc 6 giờ chiều, về đến Paris là 12 giờ đêm! Suốt ngày đó chúng tôi cứ ngong ngóng chờ giờ ra phi trường. Giờ đi về khuya khuấy như thế, việc nhờ bạn bè bà con đưa đón cũng khó khăn nên phải tự lo! Hỏi thăm thì mới biết du khách bên Pháp quen đi những chuyến bay tổ chức vào ban đêm - vì đó là những chuyến máy bay thuê mướn (charter) đi đêm rẻ tiền hơn? Trái lại, du khách bên Mỹ quen đi vào những chuyến bay ban ngày của những hãng hàng không chuyên nghiệp. Chúng tôi đi từ Paris đến Cairo mất bốn tiếng đồng hồ bằng một chuyến bay của hãng AMC, một hãng hàng không vô danh tiểu tốt của Ai Cập. Trước đó chúng tôi đã lên Internet tìm hiểu về hãng máy bay này và đọc những lời nhắn của những người đã đi với AMC để thấy hơi chột dạ vì sự làm ăn luộm thuộm của hãng này. Tuy nhiên được biết rằng vì làm ăn phát tài AMC đã mua thêm sáu chiếc máy bay mới nên chúng tôi vững bụng đôi chút. Cuối cùng thì cả hai chuyến chúng tôi đi từ Paris đến Le Caire và từ Luxor về Paris đều xuôi xẻ, tốt đẹp, đi bằng máy bay mới.

Khi chúng tôi đến phi trường Cairo, một nhân viên của hãng du lịch vào tận bên trong khu an ninh đón chúng tôi và đưa cho chúng tôi một tấm visa nhỏ để kẹp vào hộ chiếu khi xin nhập cảnh. Sau đó chúng tôi đi lấy hành lý rồi đi ra xe ca. Khi chiếc xe ca to lớn tiện nghi của Sakkara Tours đưa chúng tôi về đến khách sạn Novotel ở ngay gần phi trường thì đã hơn bốn giờ sáng. Khi bước vào cửa khách sạn chúng tôi ngạc nhiên thấy những cảnh sát ôm sừng đứng gác nơi đây và chúng tôi đã phải đi qua một cổng chặn để kiểm soát xem có mang vũ khí

hay chất nổ hay không. Ở Ai Cập tại nhiều nơi như viện bảo tàng, cửa vào những lăng tẩm, cung điện đền đài (temple), kim tự tháp, nghĩa địa, lối vào phi trường... người ta đều phải qua những cổng kiểm soát an ninh như thế - tuy nhiên nhiều nơi chỉ kiểm soát làm vì, có nơi có



cổng nhưng du khách cũng khỏi đi qua. Như vậy ở Ai Cập đúng là có nguy cơ khủng bố và ở bất cứ chỗ đông du khách nào cũng thấy cảnh sát du lịch (tourist police) bận quần áo đen thui với đầy đủ súng ống, đi xe hơi, đi chân, và đi cả bằng lạc đà, có mặt ở khắp mọi nơi, từng nhóm từng nhóm. Từ những khu phố trong thành thị cho đến những nơi sa mạc xa xôi, cảnh sát trong quân phục màu đen đã trở nên một hình ảnh gắn liền với xứ Ai Cập ngày nay. Kỹ nghệ du lịch là một tài nguyên của xứ sở này, một chuyện không may như đặt bom hay nổ súng giết người sẽ có ảnh

hưởng rất tai hại đến nền du lịch quốc gia (như vài năm trước đây, những cuộc tấn công của bọn khủng bố tại Bali đã gây thiệt hại nặng nề cho nền du lịch của xứ này vì trong nhiều năm tháng du khách đã hoảng sợ, không còn đến thăm Bali nữa.)

Đi thăm Ai Cập, chúng tôi kinh ngạc về số lượng du khách đến viếng xứ này, nơi đâu cũng đông nghẹt người không còn chỗ chen chân, dày đặc như những đàn kiến vỡ tổ. Vì Ai Cập là một xứ còn nghèo, nhiều người dân vô công rồi nghề, kiếm sống nhờ du khách bằng cách đứng sẵn đó để cho du khách chụp hình làm cảnh để sau khi chụp xong thì đòi tiền công - thường là một dollar hay euro. Trong số những kẻ sống bằng phương cách này, có luôn cả một số những lính cảnh sát tuy họ xin tiền kín đáo hơn. Họ dụ mình chụp hình cùng, để rồi chụp xong thì "vòi" tiền. Có lẽ vì đồng lương không đủ sống nên họ cũng phải tìm cách kiếm thêm. Tuy nhiên, không giống những dân sống bằng cái nghề đứng làm cảnh để cho du khách chụp, cảnh sát không đòi tiền một cách trắng trợn và nếu mình không cho, chắc họ cũng không làm dữ như những tay đầu nậu - nhất là những tay dẫn lạc đà sống theo những bộ lạc ở sa mạc hay những tay chạy xe ngựa ở trong thành phố - Bọn người này rất hung hãn, không cho tiền hay cho ít là chúng sẵn tới gây sự. Nói tóm lại, cảm tưởng chung là những dân làm ăn buôn bán ở Ai Cập rất hung hăng ngổ ngáo, họ sẵn sàng gây gỗ làm tới, lợi dụng du khách để trục lợi, hành động của họ gây ra một tình trạng rất khó chịu đối với du khách khi phải đối phó với họ. Chẳng hạn khi muốn bán một món hàng thì họ cứ dúi vào tay, quàng lên cổ, đội lên đầu mình rồi đòi mình phải mua. Hết người này đến người khác, họ cứ sấn vào mình nằng nặc muốn mình mua, không chịu rời mình ra. Mà bán hàng thì họ nói thách ghê gớm, giá nói 10 bán 1 hay 2 nên du khách rất dễ bị mua hớ. Một chiếc t-shirt ở một nơi chúng tôi mặc cả 10 đồng không chịu bán, đi sang một nơi khác ngay gần đó mua chỉ có 3 đồng. Đi du lịch gặp những cảnh này cũng bớt vui. Nhưng nghĩ lại thì cũng chỉ vì nghèo mà họ phải tìm con đường sống và có những hành vi kém văn minh. Nghĩ đến Việt Nam, với cảnh người xúm quanh du khách ăn xin, nhất là những đứa bé khốn khổ, chúng tôi chắc người ngoại quốc có lúc cũng khó chịu. Giống như ở nước mình, hàng triệu em bé Ai Cập đen đui không biết hạnh phúc là gì, chúng vất vả kiếm sống bằng cách chạy theo những du khách, miệng nói "oản đồ la ma đăm, oán đồ la ma đăm", tay chìa ra một bức tượng đá nhỏ hay một mớ bươm bướm.

Khi chúng tôi lên đến phòng riêng trong khách sạn thì đã gần sáng. Mặc dù khách sạn được công ty du lịch quảng cáo là bốn năm sao nhưng không được sang trọng cho lắm. Ai Cập còn lạc hậu, cung cách phục vụ khách không thật vừa ý mình. Chẳng hạn, khi chúng tôi xin đổi phòng - vì phòng tắm dơ - thì người quản lý tỏ vẻ khó chịu, không chịu đổi liền mà lại đòi kiểm soát lại xem sao. Vậy mới biết nếp sống văn minh vẫn chưa lan sang một số nước trên hoàn cầu. Vừa mệt vừa bồn chồn, chúng tôi không sao nhắm mắt được. Trước đó Abdoulla - tên người dẫn đường - đã thông báo là 7 giờ rưỡi sáng chúng tôi phải xuống ăn để 8 giờ khởi hành đi thăm nơi đầu tiên là Thành Cổ Saladin, rồi sau đó đi thăm khu chợ Khan El Khalili và buổi chiều sẽ đi xem Viện Bảo Tàng Quốc Gia tại Cairo. Khi chúng tôi leo lên chiếc xe buýt thì trời đã

bắt đầu nóng, tuy không nóng như vào mùa hè, hay nóng như tại những vùng phía nam như Assouan, Abu Simbel hay Luxor. Cairo gần bờ biển phía Bắc nên khí hậu tương đối dễ chịu và đến chiều tối, từ lúc mặt trời lặn, gió thổi làm nhiệt độ xuống nhanh chóng và phải có áo ấm chứ không sẽ bị lạnh. Đi chơi Ai Cập – cũng như đi về Việt Nam - phải canh chừng ngày tháng vì, kể từ tháng Tư đến tháng Tám, cái nóng sẽ như thiêu như đốt, cháy da cháy thịt, mà nóng quá thì đi chơi mất vui.

Chiếc xe buýt chạy qua những con đường của Cairo để đi ra vùng ngoại ô. Lúc đó là giờ đi làm nên đông xe. Abdoulla giải thích về tính tình của người dân Ai Cập trên khía cạnh sống của họ. Anh nói dân Ai Cập nóng tính, bóp còi inh ỏi khi muốn qua mặt nhưng khi qua mặt được rồi thì bóp còi lẩn nhủ để cảm ơn. Như vậy bản chất con người Ai Cập là nóng tính nhưng có hậu, họ biết ơn những kẻ đã dễ dãi, giúp đỡ mình, không “ăn cháo đá bát.” Dường như tất cả những ai nhiều tình cảm đều nóng tính nhưng biết điều, biết nhận thức tình lý. Chỉ những kẻ lạnh cảm mới có thái độ “biết ta nhưng chẳng cần biết người.” Ngồi nhìn đám xe chạy hỗn độn trên những đường phố Cairo, chúng tôi không khỏi nghĩ đến Saigon. Đường có kẻ lẩn để xe đi, nhưng có ai chạy theo những lẩn đó đâu? Rõ ràng có kẻ ba đường cho xe chạy nhưng cứ có lối là đi, xe chạy bừa, cứ có chỗ trống là len vào. Miễn là tránh không đụng nhau. Abdoulla nói khi đụng nhau thì dân Ai Cập gân cổ lên mà cãi nhau, không khác gì với dân Việt mình. Cái thú của du khách Việt khi đến những nước hậu tiến là mình có cảm giác mình đang ở tại quê hương mình. Dù đã ở Mỹ, Pháp, Úc v.v.. hai ba chục năm, dù đã quen lối sống văn minh thì mình vẫn còn giữ cái cốt lõi Việt Nam và sẵn sàng thông cảm.

Khi ra khỏi trung tâm Cairo, chúng tôi thấy một khu nghĩa trang rộng lớn mênh mông, dài cả hai ba cây số, nằm ở một thung lũng, trong đó mỗi ngôi mộ là một căn nhà, như thể hồn người chết vẫn còn sống trong đó. Những căn nhà đó to nhỏ xấu đẹp đủ loại chắc của những nhà giàu hoặc những quan chức xưa kia. Lác đác trong đám nhà mồ của người đã khuất chúng tôi thấy có vài căn nhà cho người còn sống, dường như cho những kẻ canh gác những mộ kia, những căn nhà này có cánh cửa sổ hay cửa ra vào trong khi những nhà mồ chỉ thấy có những lỗ hồng mà thôi. Chừng hơn nửa giờ sau thì đến Saladin. Thành trì Saladin ở Cairo (Saladin Citadel of Cairo), xây dựng vào thế kỷ thứ 12, là một trong những nơi lôi cuốn du khách nhất tại Cairo. Vị trí của nó nằm trên một ngọn đồi ở ngay trung tâm thủ đô. Trong



khuôn viên của thành trì này, ở đỉnh cao của ngọn đồi, là ngôi Chùa Hồi Giáo Mohamed Ali của người Thổ Nhĩ Kỳ mới xây sau này vào thế kỷ thứ 19. Vì nằm ở trên cao độ nên người ta có thể thấy ngôi chùa này dù đứng ở bất cứ chỗ nào tại Cairo. Cho đến những năm 1860, ngôi chùa này đã là dinh thự của vị toàn quyền Thổ tại Ai Cập. Du khách vào xem bên trong phải cởi giày dép cầm tay hoặc mua một bao nylon bao ra ngoài giày. Sau khi ngồi bệt xuống đất nghe người dẫn đường diễn thuyết suốt gần nửa tiếng đồng hồ về lịch sử của ngôi chùa, chúng tôi được cho mười lăm phút đề tự do đi lòng vòng bên ngoài sân chùa, ngắm và chụp hình toàn cảnh thành phố Cairo. Trời nắng chang chang mà lại không có bóng mát. Trên đường để trở ra xe, chúng tôi chứng kiến một cảnh quen thuộc làm nhớ đến Việt Nam: người chủ một quán bán kem trên vỉa hè đã dùng vòi nước xịt xuống đất xung quanh quán để bụi mù không bay lên khi xe chạy ngang qua.

Sau thành Saladin, chúng tôi đi xem Khan el-Khalili, một khu chợ nổi tiếng bán tạp hóa cho du khách. Xưa kia, đây là nơi những đoàn người buôn Thổ Nhĩ Kỳ mang hàng đến trao đổi với nhau. Khu chợ này, gần một chợ khác tên Chợ Muski, có từ 1382 và do hoàng thân Djaharks el-Khalili cất lên ngày tại trung tâm của Fatimid City - tên thành phố Cairo xưa kia - để làm nơi tạm trú cho những dân buôn từ xa đến. Nhiều cửa tiệm ở Khan el-Khalili - còn gọi là souk hay

suq tức là chợ tạp hóa – có chợ làm hàng ngay trong tiệm, nhất là tại khu phía tây là nơi bán hàng vàng hàng bạc và cách xa hơn một chút tại khu hàng đồng. Chúng tôi đi lòng vòng trong chợ vào những ngõ hẹp bề ngang chừng hai thước, hai bên bày bán đủ thứ hàng: vải vóc, quần áo, khăn quàng cổ, khăn trải bàn, và nhất là những tượng đá đủ loại và những đồ kỷ niệm bằng sứ, pha lê, đồng và cả vàng nữa. Lâu lâu lại có một quán nước. Dân buôn đứng đầy đường để



mời chào du khách. Ở đây thì họ tương đối lịch sự, không xấn vào mình và không theo mình dai dẳng như ở những khu chợ trời hay tại những nơi thăm viếng. Nguyên tắc mua hàng ở đây là không mua liền mà phải xem hàng hóa, giá cả ở nhiều cửa tiệm khác nhau rồi so sánh. Người mua có thể trả giá, sau đó không mua vẫn không sao, nhưng cần nhất là phải tỏ ra thân thiện và giữ bình tĩnh, không chê bai nói này nói nọ làm cho người bán tức giận. Quần áo giá rất rẻ, một chiếc sơ mi thêu cho đàn ông chỉ năm mươi đô la, một khăn choàng cổ 4, 5 đô la. Những đồ kỷ niệm bán

ở đây có phẩm chất tốt không kém hàng mua tại khách sạn. Lại có cả những cửa hàng bán các thứ gia vị đủ loại như quế, gừng, mè, tỏi, ớt, hành khô, lá thơm đủ loại, bó từng bó, để trong những tấm bao bố lớn đặt dưới đất. Khu chợ này xưa kia là nơi dừng chân của những tay đi buôn gia vị (spices) theo con đường Âu Á và đã làm giàu nhanh chóng. Những cửa hàng bán nước hoa trưng bày đủ loại có mùi từ hăng hắc đến ngọt lịm, nhưng đa số là những mùi mà các bà vợ Việt không thấy thích, như mùi bạc hà, quế, thông, khuynh diệp, hạnh nhân và bao nhiêu thứ khác. Ngoài khuôn viên khu Khan el-Khalili có nhiều quán nước và quán ăn, đáng kể nhất là quán cà phê Fishawi, còn được gọi là Quán Gương (Café of Mirrors) vì gương được treo khắp tường, nơi đây tụ họp những nghệ sĩ tại Cairo – nhà văn Naguib Mahfouz, người từng được giải thưởng Nobel văn chương năm 1988, thường đến uống nước nơi đây. Quán nước này đã có từ hơn hai trăm năm và mở cửa suốt ngày đêm.

Sau khi được đưa đến một quán ăn để thưởng thức đôi món ăn bản xứ - thức ăn Ai Cập hơi khó nuốt vì món nào cũng có mùi vị đặc biệt của bản xứ, nếu không quen thì thấy nó hơi làm sao ấy. Cũng thịt gà, thịt cừu, cá, tôm hoặc nướng, hoặc chiên, hoặc nấu theo lối riêng của xứ họ, nhiều dầu mỡ và nhiều gia vị nên rất khó nuốt, tuy đói bụng nhưng ăn cũng không thấy ngon. Chỉ có cơm rang của Ai Cập là ăn được vì nó dẻo nhưng cứng hạt, giống như cơm rang của người Việt mình rang theo lối xưa, rang lâu cho đến khi hạt cơm săn lại, lòng chảo rang có lớp cháy mỏng dính vào đáy, ăn vừa thơm vừa giòn tan. Rượu chát và bia của Ai Cập có lẽ thuộc loại dở nhất, không hơn bia làm bằng bã mía tại Việt Nam vào thời “Bao Cấp” là bao nhiêu (mặc dù trên chai ghi là làm dưới giấy phép của hãng Heineken). Ăn xong, chúng tôi đi xem Viện Bảo Tàng Quốc Gia Ai Cập, một toà nhà to lớn xây cất theo kiểu bán cổ bán kim (neo-classical) tại quảng trường Tahrir ngay giữa thủ đô Cairo. Bảo tàng viện này hiện tàng trữ

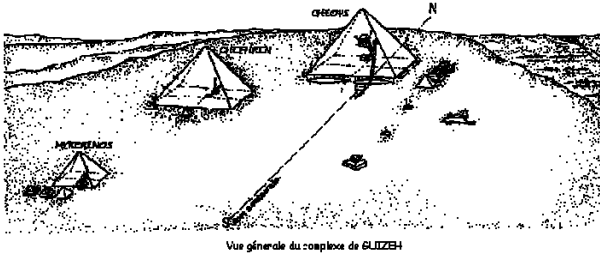


hơn 12000 đồ cổ của Ai Cập - số lượng này lớn nhất so với tất cả những bảo tàng trưng đồ Ai Cập trên thế giới. Người ta nói rằng đến đây xem đồ cổ, nếu du khách chỉ dành một phút cho mỗi món đồ thì cũng phải mất 9 tháng mới xem hết! Quả thật câu nói này đúng. Chúng tôi lang thang chỉ nhìn sơ qua một số đồ thấy đẹp cũng đã mất bốn năm tiếng đồng hồ và đi mỏi cả chân. Nếu không ngoan thì nên mua một cuốn liệt kê của viện bảo tàng về đọc trước để biết nên xem những gì. Một trong những cái đáng coi nhất là bộ đồ cổ của Vua Pharaoh Tutankhamun trưng bày trên lầu thượng,

trong bộ này đáng kể nhất là những mặt nạ và áo quan (sarcophagus) bằng vàng thiệt cùng những đồ trang hoàng khác như ngai vàng, kèn vàng, bốn cái hộp kết vàng của vua có thể lồng cái này vào trong cái kia và cả một cái ghế ngồi đi tiêu của nhà vua. Toàn bộ này được tìm thấy trong mộ vua Tutankhamun tại Thung Lũng Hoàng Đế (Valley of the Kings) là nơi chúng tôi sẽ

được đi thăm vào chặng chót của cuộc du hành. Cũng tại tầng trên này chúng tôi đã đi xem 11 xác ướp (mummies) của các vua chúa Ai Cập.

Chương trình ngày hôm sau là đi thăm những khu vực khảo cổ (archeological sites) Giza (Guizèh), Memphis, và Sakkarah cách Cairo chừng chục cây số về phía Nam. Cái mà chúng tôi háo hức đi coi nhất, những kim tự tháp, hóa ra lại không lý thú bằng đi coi Viện Bảo Tàng Ai Cập vì nay những kim tự tháp chỉ là những tượng đài bằng đá nhân tạo khổng lồ trống rỗng. Cả ba kim tự tháp nổi tiếng nhất thế giới đều nằm tại Giza, một ngọn đồi cát bằng (plateau). Dân Ai Cập xưa gọi ngọn đồi này là “Imentet” có nghĩa là “Miền Tây” hay là “kher neter” có nghĩa là “thành phố của người chết.” Khu vực chính của Giza bao gồm ba kim tự tháp của các vua



Khufu (Chéops), Khepren (Chéphren) và Menkaure (Mykérinos) cùng với tượng sư tử đầu người Sphinx và một số mộ của các quan ngày xưa. Kim tự tháp Khufu, cái lớn nhất, một trong bảy thần tiên thế giới, cao 137 mét - tức là cao 13 mét hơn cả ngọn tháp của Nhà Thờ Cologne – ngang 230 mét có ba phòng chứa xác, một phòng cất trong lòng đất còn dang dở, một phòng cho hoàng hậu và một

phòng cho vua – nhưng nghe nói vua Khufu đã không được chôn nơi đây. Kim tự tháp Khephren cách đó 300 mét về phía Tây Nam cao 114 mét và bề ngang dài 215 mét nhưng lại trông cao hơn cả vì nó nằm trên đỉnh đồi. Còn kim tự tháp Menkaure thì nhỏ hơn nhiều, cao có 62 mét và bề ngang dài có 108 mét. Đi coi kim tự tháp, du khách còn có thể ngắm những người lính bận đồ đen đầu quấn khăn đen, cưỡi lạc đà đi loanh quanh để giữ an ninh cho vùng sa mạc này. Nếu bỏ năm đô la thì du khách cũng có thể leo lên lưng một con lạc đà để chụp hình kỷ niệm. Còn như đeo khăn lên đầu, tay cầm roi quất lạc đà đứng cạnh tên Ai Cập cùng với con vật của nó mà chụp hình thì chỉ mất hai ba đô la.

Dưới chân đồi Giza, đối diện với Kim Tự Tháp Khufu là hai ngôi đền (temple): Đền con Sphinx và Đền Thung Lũng. Tượng Sphinx đeo vào lớp đá trên đồi, dài 73 mét nếu kể cả đôi chân trước, cao 20 mét và bề ngang đo được hơn 4 mét, nằm nhìn về phía Đông. Du khách đứng từ xa chụp hình xong có thể đi lòng vòng nơi chợ trời mua vài món đồ kỷ niệm, chủ yếu là những tượng đá hình kim tự tháp, con sphinx, và con bọ hung (scarab, dung beetle), biểu tượng thần linh của người Ai Cập. Cũng tại đây có nhiều đoàn người Ả Rập đứng sẵn để đưa du khách đi du hành theo một hàng dài trên lưng lạc đà.

Hai nơi kia, Sakkarah và Memphis, mà chúng tôi đi thăm ngày hôm đó, cũng ở ngay vùng ngoại ô Cairo. Sakkarah là một vùng đất quan trọng vì nơi có những nấm mồ của vua thuộc nhiều triều đại chính của Ai Cập. Di tích chúng tôi đến thăm là kim tự tháp có bực thềm Zoser. Zoser



là vua triều đại thứ ba. Xung quanh đó là những kim tự tháp nhỏ và những mastabas tức là những nhà mồ hình hộp vuông vắn dành cho những quan trọng triều đình. Zoser là vị vua Ai Cập đầu tiên đã ra lệnh cho kiến trúc gia Imhotep xây kim tự tháp cho mình và Imhotep đã nghĩ ra cách xây là xây những mastabas cái này trên cái kia, cái nhỏ nằm trên cái lớn, tất cả là sáu cái. Tại Memphis, thủ đô xưa kia của Mennof-Ra tức Hạ Ai Cập (Lower Egypt), chỉ cách Sakkarah có vài cây số, chúng tôi đi thăm viện bảo tàng Vua Ramses II. Herodotus cho rằng chính vua Menes, người sau này

thống nhất Thượng Ai Cập với Hạ Ai Cập, đã cho xây cất lên Memphis. Ngày nay Memphis chỉ còn lại một vài thành trì đổ nát và một số tượng đá xanh (granit) rất đẹp trong đó có tượng Ramses II, một ngôi tượng mất chân khổng lồ 40 thước để nằm trong một căn phòng rộng lớn. Để xem tượng, du khách phải lên tầng hai đi xung quanh một lan can. Một tượng đẹp nữa trung

bày ngoài trời là tượng con Sphinx dài gần 6 mét, cao 4 mét, nặng 40 tấn. Rất may bức tượng này đã không bị hư hoại nhiều. Đi lòng vòng trong sân có nhiều bóng mát và còn nhiều tượng đứng khác để du khách ngắm. Tuốt bên trong là những quán bán nước và đồ kỷ niệm. Ramses II còn được gọi là Ramses Đại Đế vì ông đã mang lại nền phồn thịnh cao độ nhất cho Ai Cập vào thế kỷ thứ 12 trước Thiên Chúa Giáng Sinh. Ông thuộc triều đại thứ 19 và đã trị vì suốt 67 năm.

Sang đến ngày thứ ba, chúng tôi lấy máy bay đi Abu Simbel. Sau khi ăn sáng xong, chúng tôi lũ lượt kéo nhau ra phi trường quốc nội, một khu vực nghèo nàn trong phi trường Quốc Tế Cairo, trông tựa phi trường Tân Sơn Nhất trước năm 2000. Trước khi ra phi trường, cả đoàn chúng tôi đã được phân phát mỗi người một hộp cơm lớn để ăn trưa. Thế là ai nấy lễ mễ ôm hộp cơm cùng với những túi sách lủng lẳng trên một cánh tay, tay kia kéo theo hành lý. Gửi hành lý xong, tất cả kéo nhau sang một căn phòng chờ đợi không lớn bao nhiêu, dành cho tất cả những chuyến bay nội địa. Khoảng hơn trăm người ngồi trên những băng dài chờ giờ chuyến bay của mình. Chúng tôi chờ gần hai tiếng mới tới chuyến bay và một chiếc xe buýt chở chúng tôi ra máy bay để leo chiếc cầu thang vào máy bay theo lối cửa ở tuốt dưới đuôi phi cơ. Đây là lần đầu tiên trong đời chúng tôi vào máy bay bằng lối cửa này. Vé không có số ghế, chúng tôi mạnh ai nấy chiếm ghế mà ngồi. Máy bay bay chùng tiếng rười òng hồ thì đến Aswan. Một số hành khách đổ xuống Aswan trong khi chúng tôi ngồi chờ để bay tiếp đi Abu Simbel. Trong thời gian chờ đợi, ai nấy mở hộp cơm ra ăn. Trong hộp cơm có một quả táo và một quả ổi. Nhìn tôi cắn quả ổi, một cô gái Pháp, mở tròn xoe đôi mắt hỏi: “có ngon không?” Tôi trả lời “ngon! cô đã ăn thử chưa?” “Tôi sợ mùi của nó!” cô ta trả lời. “Mùi ổi mà sợ! Mùi sâu riêng thì chắc chết khiếp!” tôi nghĩ trong đầu. Ổi Ai Cập thuộc loại ổi đỏ mềm giống như ổi ở miền Bắc, thua xa ổi xá lị miền Nam - chỉ được cái “nồng” - để tránh dùng chữ “thơm” – (nói trước để nếu có bạn đọc nào thích ổi mà đi Ai Cập thì đừng mong ăn ổi ngon nơi xứ này.)

Khoảng 30 phút sau máy bay cất cánh và chùng một tiếng sau đó thì chúng tôi đến Abu Simbel, một thành phố nhỏ cách Aswan khoảng 200 miles về phía Nam. Máy bay vừa đáp xuống phi trường là cả đoàn chúng tôi hối hả lên xe buýt để đi thăm khu khảo cổ Abu Simbel. Nơi đây có hai đền thờ trông xa tựa như hai quả núi vì hai đền thờ này đã được tạc ngay lên núi đá. Từ



ngoài cổng chỗ xe đậu chúng tôi phải đi bộ khoảng hai mươi phút dưới ánh nắng chói chan, đường dốc, đất cát và đá, mới tới được chỗ có đền thứ nhất là đền Ramses II. Phía trước cổng ra vào đền, có bốn bức tượng ngồi khổng lồ của vua Ramses II cao đến 20 mét. Đền thờ lớn này được dựng lên để tôn vinh các Thần Ra-Harakhty, Ptah và Amun. Đi vào trong có hai phòng nối tiếp dẫn đến phòng thờ. Phía Bắc của đền Ramses II, đi vào xa hơn chừng năm phút đi bộ thì đến đền thờ thứ hai nhỏ hơn một chút, đó là Đền Thờ Nefertari xây lên để tôn vinh Nữ Thần Hathor, thần của

tình yêu và sắc đẹp. Hoàng hậu Nefertari là người vợ mà vua Ramses II yêu quý nhất trong số 200 bà, vừa vợ vừa nhân tình, của vua. Cửa vào đền thờ này có sáu bức tượng đứng to lớn, bốn bức miêu tả vua Ramses và hai bức miêu tả hoàng hậu Nefertari. Bước vào bên trong là một căn phòng lớn có sáu cột chống đỡ khổng lồ mang hình đầu của Hathor. Trên tường có những chữ khắc kể lại trận chiến do Ramses II lãnh đạo và những bức hình trạm trổ miêu tả Ramses II và Nefertari đang dâng hiến lễ vật cho các vị thần.

Sau khi thăm khu vực khảo cổ Abu Simbel, chiếc xe buýt lại đưa chúng tôi trở lại phi trường để đi về Aswan là nơi chúng tôi sẽ ngủ qua đêm, chờ ngày hôm sau lên du thuyền đi dạo sông Nil. Chúng tôi về đến Aswan, một thành phố mới hơn thủ đô Cairo, nhà cửa trông đẹp mắt sang trọng, đường xá sạch sẽ hơn, xe cộ chạy trên đường phố cũng tân thời hơn. Tại Cairo, cảnh

giàu nghèo cách biệt rõ ràng, nhiều khu nhà nghèo trông không khác gì ở những khu ổ chuột ở xứ mình, có những chiếc xe chạy taxi cũ rích có từ 50, 60 năm trước, có lẽ không còn thấy ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Aswan nằm bên con sông Nil, con sông lớn nhất thế giới dài 6671 cây số chạy từ Bắc chí Nam xứ Ai Cập. Chiều về trời còn sáng, chúng tôi lên một chiếc thuyền buồm đi chơi trên sông. Gió mát, tiếng trống tiếng ca của anh lái đò hát những bài vui nhộn bằng tiếng Pháp như bài Alouette làm thoải mái tinh thần. Hát một lúc xong, anh lái đò quay sang bán những chuỗi đeo cổ đeo tay làm bằng xương lạc đà, thứ sản phẩm nội địa mà những nữ du khách ưa thích vì giá quá rẻ, chỉ hai ba Euros một chuỗi. Đi chơi nhàn hạ như vậy chúng tôi quên đi nỗi nhọc nhằn, thời gian trôi rất nhanh, chưa chi đã đến lúc chiếc thuyền lại cập bến đưa chúng tôi trở về đất liền. Chúng tôi lên xe để về khách sạn.

Ngày hôm sau, là ngày thứ tư trong lịch trình, chúng tôi đi thăm hòn đảo Philae. Cả khu khảo cổ từ Abu Simbel cho đến hòn đảo Philae nay được UNESCO công nhận như là gia tài của thế giới. Muốn đến nơi đây, phải đến một bến đò cách Aswan 4 cây số, lấy đò đi khoảng 15, 20 phút trên con sông Nil. Bến đò đông nghẹt du khách, từ cổng vào người xếp hàng dài, vào đến



bên trong còn phải chờ dăm bảy phút mới có đò đi. Những con đò lớn chạy máy, có thể chở được hai ba chục người, đua nhau lướt sóng trên sông. Gió sông mát dịu, cảnh đẹp thiên nhiên hai bên bờ, thật thú vị. Hòn đảo Philae nguyên thủy nay đã bị nước hồ Nasser chôn vùi dưới đáy và nhờ sự trợ giúp của UNESCO những tượng đài đã được vớt mang lên để trên một hòn đảo kế cận tên Agilka. Công trình cứu vớt này kéo dài từ 1972 đến 1980. Ngày nay vào mùa nước trong hồ dâng lên cao vì bị chặn lại bởi con Đập Aswan (Aswan Dam) thì một phần đảo Philae bị ngập nước và du khách

thưa thớt đi nhiều. Trên hòn đảo Philae có đền thờ hai Nữ Thần Isis và Osiris, xưa kia có hàng trăm ngàn người hành hương đến đó từ khắp những nước lân cận. Đền thờ này chạy từ hướng Nam đến hướng Bắc và du khách qua Đại Sân Nectanebo ở phía Nam để vào một sân rộng lớn có tường bao quanh 18 mét x 45 mét, có hai tháp lớn ở hai bên và lối ra vào ở chính giữa. Phía Đông có một hàng 6 cột khổng lồ đã hoàn thành và 10 cột còn dở dang. Phía Tây có 32 cột cao hơn 5 mét. Sau một bức tường thứ hai 32mét x 12 mét là đền thờ Isis gồm một sân, một phòng ở phía trước và nhiều phòng ở phía sau cùng phòng thờ nơi có bức họa Thần Isis. Đền thờ Isis được xây vào thời Ptolemaic (332-330 BC) để thờ Isis, vị nữ thần Sinh Sản và Dục Tinh. Còn hai đền thờ nhỏ cách đó là Đền Augustus ở phía Bắc và đền Hathor ở phía Đông.

Đi thăm đảo Philae về, chúng tôi được đưa xuống chiếc tàu lớn tên Mojito, một tàu Ai Cập với toàn thể thủy thủ đoàn là người Ai Cập, đang đậu bên bờ con sông Nil đón khách. Ai Cập có hàng trăm con tàu như thế để phục vụ du khách. Lúc đó khoảng chừng 11 giờ trưa, chúng tôi được mời vào ngồi chơi trong quầy rượu (Bar Room), và được mời uống một thứ nước trái cây có màu như nước mận (plum juice). Loại nước này là thổ sản nên đi đến đâu cũng thấy được cho uống - vì tôi không thử lần nào nên không biết mùi vị của nó ra ra sao. Sau khi làm thủ tục giấy tờ, chúng tôi lên boong tàu ngồi uống nước chờ lấy phòng và vừa về đến phòng thì con tàu rời bến. Sau bữa ăn trưa, chúng tôi kéo nhau trở lên boong tàu ngồi ngắm cảnh, hưởng gió mát



của con sông Nile. Tàu chạy hết cây số này sang cây số kia, một bên sông chỉ thấy những cồn cát, còn một bên là những rừng cây chà là (date palm), một loại cây trông tựa như cây dừa nước. Phía có cồn cát là vùng sa mạc không có dân cư, còn bên phía có rừng cây là nơi có người ở, làng mạc và các thành thị. Chiếc tàu chạy chừng hai ba tiếng thì đến Kom Ombo, một tỉnh nhỏ cách Aswan 50 cây số về phía Bắc. Xưa kia tỉnh này mang tên Nubt có nghĩa là Kim Đô và trong thời đại Hy Lạp - La Mã (Greco-Roman) dân Hy Lạp đã đến đây định cư. Vào thế kỷ thứ hai trước Thiên

Chúa Giáng Sinh Đền Thờ Kom Ombo được dựng lên và thành phố này bắt đầu được biết đến. Ngôi đền này, xây trên một cồn cát nhìn xuống sông Nile, có hình của một ngôi đền đôi, một bên thờ Thần Cá Sấu Sobek và bên kia thờ Thần Điều Hâu, còn được gọi là Thần Horus. Đền này trông lạ mắt vì hai bên giống in hệt nhau và đối xứng theo đường trục ở giữa. Phần lớn ngôi đền đã bị phá hủy bởi những trận động đất và bị nước sông Nile cuốn đi, đồng thời bị người ta đến lấy trộm đá về xây nhà. Một kỳ quan của đền này là ba trăm con cá sấu ướp xác từ mấy chục thế kỷ trước được trưng bày nơi đây.

Xem xong đền Kom Ombo thì trời đã xẩm tối, chúng trở về chiếc Mojito và con tàu nhỏ neo chạy tiếp 50 cây số nữa để tới Edfu đậu lại nơi đây qua đêm. Sáng hôm sau chúng tôi đi sớm bằng xe ngựa đến thăm Đền Horus cách bến tàu không bao xa. Ngoài cổng đền là bãi xe ngựa, hàng năm bấy chục xe túc trực ở đây để đưa du khách đi chơi. Từ cổng vào đến đền cũng khá xa, phải đi bộ qua một khu chợ nhỏ, du khách tha hồ bị con buôn níu kéo bắt mua hàng. Mặc dù buổi sáng sớm nhưng trời đã nóng nực, thật khó chịu, thêm vào đó những tên chạy xe ngựa cứ nằng nặc đòi thêm tiền nước (tip), dễ làm bực mình. Đền Horus thờ Thần Điều Hâu Haroeris (Horus) và phải mất 180 năm (từ 237 BC đến 57 BC) mới xây cất xong. Đây là ngôi đền lớn thứ nhì tại Ai Cập, sau Đền Karnak và nó được xây ngay tại nơi xưa kia có trận đại chiến giữa Horus và Seth. Toà nhà chính có một căn phòng lớn có mái dựa trên những cột lớn. Trên tường là những cảnh tạc trên đá diễn tả những ngày hội, ngày Horus gặp vợ là Hathor. Đền Horus ăn thông với đền Hathor.

Xem xong đền Horus, chúng tôi lại leo lên xe ngựa để trở về con tàu dùng cơm trưa rồi lên nghỉ ngơi trên boong tàu, nằm ngắm cảnh trong khi con tàu đi Luxor. Trên đường đi đến Luxor, con tàu phải qua Esna, nơi đây sông có mực nước thấp hơn bình thường nên nước sông đã bị chặn, hai con đập được xây ngăn giòng nước, để tàu bè có thể qua lại (écluse). Tàu đến đó phải nằm chờ để những tàu khác trong bể nước đi ra rồi mới đến lượt mình đi vào. Mỗi lần như vậy, hai cánh cổng của đập nước mở ra cho nước tràn vào hay chảy ra, làm điều hòa mực nước. Hôm đó, chúng tôi đã phải chờ hai tiếng đồng hồ nơi đây.

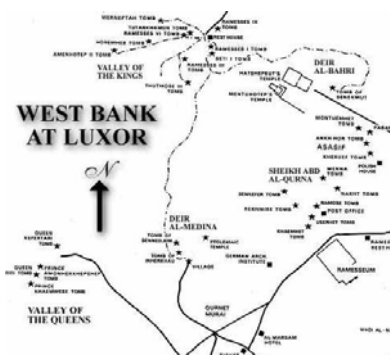
7 giờ tối, chúng tôi đi xem múa bụng. Không như những nghệ sĩ xinh đẹp nhảy múa bên Hawaii, người biểu diễn múa bụng Ai Cập là một bà bụng bự mập phì, bẹn áo mỏng dính bóng như lụa ni lông màu hồng bó sát người. Tiếng đàn tiếng trống bập bùng kích thích làm háo hức người xem và người nhảy. Trong vòng một tiếng đồng hồ bà ta múa may quay cuồng, ngoáy mỏng lác bụng, trông cũng tựa như nhảy rung mông ở Hạ Uy Di nhưng không hấp dẫn bằng. Người xem uống rượu, hút thuốc, vỗ tay như điên. Bóng đèn flash của máy hình chớp lia lịa. Nhiều bà Đầm ông Tây cũng được kéo lên sàn nhảy để cùng múa may quay cuồng. Chẳng bao lâu không gian cả phòng rượu bao phủ khói thuốc, mùi khói nồng nặc không còn thở nổi. Sau đó, một thanh niên đẹp trai ra thay thế bà bụng bự và các bà (đầm) nhiệt liệt vỗ tay la hét inh ỏi.



Tàu đến Luxor lúc nào chúng tôi không biết. Luxor – thành phố Thèbes xưa kia - là một thành phố nổi tiếng của Ai Cập và những ai từng đến Las Vegas đã quen biết với cái tên Luxor này vì nó đã được dùng để đặt cho một sông bạc lớn nơi đây. Thành Phố Luxor đã được đặt tên là “Viện Bảo Tàng Ngoài Trời Lớn Nhất Thế Giới” vì có ba thắng cảnh là Đền Karnak lớn nhất Ai Cập, Đền Luxor rất đẹp, và khu nghĩa địa ở bờ phía Đông của sông Nile. Sáng sớm lúc 5 giờ 30 chúng tôi được đánh thức dậy để chuẩn bị 7 giờ leo lên xe buýt để đi thăm nghĩa địa nơi chôn cất các giòng họ vua chúa Ai Cập xưa kia. Đó là một vùng đất sa mạc mênh mông ở miền Đông Ai Cập, bên bờ bên kia của sông Nile, cho nên chúng tôi phải đi đò. Vùng núi non chói chan ánh

mặt trời nóng như lửa bỏng này chia ra làm nhiều khu, khu thì chôn các vua gọi là Thung Lũng những Nhà Vua (Valley of the Kings), khu thì chôn các vợ con vua gọi là Thung Lũng những Hoàng Hậu (Valley of the Queens), khu thì chôn các quan trong triều đình gọi là Thung Lũng các nhà Quyền Quý (Valley of the Nobles) và có luôn cả khu chôn các thợ xây cất những lăng tẩm đó gọi là Valley of the Craftmen. Từ cổng ngoài đi vào đến chỗ có những mộ nhà vua cũng hai cây số nên có những đoàn xe có toa móc vào nhau đưa khách đến tận cổng vào nghĩa địa. Việc tôn thờ người chết và việc chuẩn bị cho cuộc sống sau khi chết, một công trình kéo dài trong suốt cả đời người, là một phần quan trọng của tôn giáo Ai Cập. Các vua chúa Ai cập xưa kia bị ám ảnh bởi cái chết, vì vậy họ dày công chuẩn bị cho cuộc sống trường tồn của họ sau này. Khi chết họ được bí mật chôn cất trong những toà nhà có hệ thống bảo vệ kiên cố. Thế nhưng vì những kho tàng quý báu được cất giấu cùng với thân xác họ nên những ngôi mộ đã không tránh khỏi bị những tên ăn trộm tìm đủ cách đột nhập vào để lấy cướp vàng bạc.

Thung Lũng Những Nhà Vua nằm bên sườn núi Al-Qurn trông sang thành phố Luxor ngày nay và được chia ra làm hai vùng: Thung Lũng phía Đông và Thung Lũng phía Tây. Đa số những ngôi mộ nằm ở phía Đông còn phía Tây chỉ có một ngôi mộ để du khách đến xem, đó là mộ của Ay, vị vua kế tiếp Tutankhamun. Những mộ khác còn đang được đào bới tìm kiếm, du khách



không được đến gần. Tất cả những ngôi mộ vua đều được đánh số bắt đầu bằng ký danh KV (King's Valley). Thí dụ mộ KV1 là của Ramses VII trong khi mộ số chót KV62 là của Tutankhamun. Mộ KV5, xây cho các con của Vua Ramses II, mới được khám phá và là ngôi mộ lớn nhất có 67 phòng để xác. Tuy nhiên ngôi mộ KV62 của vua Tutankhamun, được Howard Carter tìm thấy sau cùng vào năm 1922, vẫn là mộ nổi tiếng nhất vì tương đối còn nguyên vẹn. Cũng nên biết là đoàn khảo cổ của Carter và cả những nhà khảo cổ sau đó đều đã bị một căn bệnh do một siêu vi khuẩn từ thức ăn hay côn trùng gây ra giết chết. Sự kiện này tạo nên truyền thuyết

tân thời mang tên “Sự Nguyên Rủa của các Vua Ai Cập” (Curse of the Pharaohs) kể lại trong phim The Mummy mà chắc nhiều bạn đọc đã xem. Vì có nhiều mộ nên chúng tôi chỉ chọn có một cái tương đối vắng người chờ đợi để vào xem. Chúng tôi theo đoàn du khách dài đi vào trong một hang đá dưới chân có cầu gỗ để dễ đi. Hai bên hang là những tranh và chữ khắc vào đá. Đi một hồi thì vào đến một căn phòng nhỏ phía trước (antechamber), đi thêm một đoạn hành lang nữa thì đến phòng để xác cũng không lớn lắm, có một áo quan bằng đá đặt giữa phòng. Đáng chú ý là những bức tranh mỹ thuật đủ màu sắc rất quyến rũ trên tường và trên trần.

Thăm xong Thung Lũng Những Vua chúng tôi được đưa bằng xe đến là Thung Lũng các Hoàng Hậu ngay gần đó. Nghĩa địa này xưa kia được gọi là Ta-Set-Neferu có nghĩa là “nơi chôn các con vua” vì bên cạnh các bà hoàng hậu thuộc các triều thứ 18, 19 và 20 còn chôn cả các con vua và những quan lớn. Nghĩa địa này tổng cộng có khoảng 70 ngôi mộ trong đó mộ của Hoàng hậu Nefertari, vợ của Vua Ramses II (đã nói tới ở trên) là đẹp nhất vì mang nhiều màu sắc bên vào nhau (polychrome). Những người Ai Cập thời xưa đã gọi nơi đây là Set Nefaru có nghĩa là “cái nôi của sắc đẹp” (seat of beauty). Vào xem nơi đây, chúng tôi thấy nó cũng tương tự ngôi mộ vua vừa vào xem trước đây, chỉ khác là số người vào cùng một lúc giới hạn chừng 2 chục người. Một cầu thang hẹp, đủ cho một hàng người đi, dẫn xuống một căn phòng nhỏ trên tường có tranh vẽ Hoàng hậu Nefertari cùng với những Nam Nữ Thần khác. Đi sâu xuống đến một căn phòng khác có cảnh Nefertari đốt hương và dâng đồ cúng lên cho Thần Osiris và Thần Atum. Một hành lang dẫn tới phòng chứa xác. Đi xuống lòng đất khó thở và lại nóng nực nên mỗi người được mời cầm một chiếc quạt giấy. Nếu lấy, lúc trả lại sẽ mất một hai đồng.

Chúng tôi cũng đến thăm Thung Lũng Những Người Thợ. Nơi đây có tàn tích của những chung cư nơi xưa kia những công nhân xây cất mộ cho các vua chúa sống và chết cùng với gia đình họ.



Nay chỉ còn lại những tường đá thành hình những ô vuông. Vào xem một ngôi mộ của thợ người ta có cảm tưởng rằng dù đơn gian hơn những mộ vua nhưng nó vẫn còn công phu và đẹp hơn nhiều ngôi mộ ngày nay. Đó là một căn phòng ở cuối một hành lang ngắn, một căn phòng nhỏ nhưng cũng có những tranh sơn với nhiều màu sắc và những điều khác tì mỉ. Những tranh vẽ rất đẹp có lẽ vì người thợ vẽ cho chính họ nên đã cố gắng hết sức.

Cùng trong ngày hôm đó chúng tôi đi coi hai đền thờ Luxor và đền thờ Karnac. Đã đến bữa chót của cuộc hành trình, chúng tôi thấy mệt mỏi, và thấy đã đi coi quá nhiều đền nên tính không đi. Nhưng rồi nghĩ lại sẽ chẳng còn dịp nào đi Luxor, hơn nữa những người trong đoàn nói rằng đây là hai ngôi đền đẹp nhất Ai Cập, không xem sẽ rất uổng nên chúng tôi cố gắng đi xem. Đền Luxor được dựng lên để dâng hiến cho thần Tạo Hóa Amun, một thần thường được ghép với thần Mặt Trời Ra để thành Amun-Ra. Đền Luxor rộng lớn, đã từng chứa nguyên một làng bên trong. Những bức tường lớn có cái dài tới gần 70 thước, cao trên 20 thước. Có nhiều sân rộng xưa kia là nơi tụ họp để con chiên sinh hoạt thờ phượng. Ngay lối vào ở phía Bắc là một dãy tượng sư tử đầu người (sphinx), xưa kia là con đường nối liền với Đền Karnak.



Con đường này mang tên Con Đường Thánh (Sacred Way) hay Đại lộ Sphinx (Avenue of the Sphinxes). Ngôi đền bắt đầu với bức tường dài 24 mét mang hình ảnh những trận chiến của vua Ramses II, như trận đánh ở Qadesh chẳng hạn. Sau này, những vua khác cũng ghi những chiến công của họ trên bức tường đó. Ngoài ra còn hai bức tượng Ramses đứng khổng lồ. Đó là hai trong một bộ bốn bức, hai bức nay đã bị lấy mang đi trưng bày ở giữa Công Trường Hiệp Hòa (Place de la Concorde) tại Paris. Sau bức tường này là một sân rộng có cột bao quanh và sau nữa là một hàng dài

những cột trụ lớn chạy theo mỗi lối đi dài 100 mét. Cuối lối đi lại có một sân với những cột bao quanh đưa lối vào nhà thờ. Nhà thờ bắt đầu bằng một phòng trước lớn, phần tường phía dưới tạc những cảnh của Ai Cập trong khi phía trên là cửa người La Mã - vì dưới thời Đế Quốc La Mã nơi đây đã là một thánh đường Công Giáo. Phía sau là phòng thờ chính.

Nơi chúng tôi thăm sau chót, kết thúc chuyến đi chơi Ai Cập, là Đền Karnak. Cả khu đền Karnak kéo dài gần hai cây số và hết thấy có 35 đền đài khác nhau. Đền Karnak to lớn nhất trong tất cả các đền và chỉ có Kim Tự Tháp Khufu là đền đài có thể gây được cho người ngắm một ấn tượng mạnh tương đương như thế. Đền này, xây để dâng hiến cho thần Amun, là ngôi đền xưa nhất, có từ năm 2000 BC. Hơn 30 ông vua đã góp phần vào việc dựng lên ngôi đền này trong một thời gian dài kỷ lục 1300 năm. Ngôi đền chính tên là Đền Amun là ngôi duy nhất mở cửa cho du khách vào thăm và du khách đi vào ngôi đền này qua ngã Đại Lộ Sphinx xưa kia kéo dài từ Đền Luxor đến ngôi đền này. Đền Karnak là nơi đầu tiên những nhà kiến trúc Ai Cập thử nghiệm xây loại phòng có cột bao quanh (hypostyle hall) và tại nơi đây phòng này có đến 134 cột trụ đá khổng lồ to không tưởng tượng nổi, cái cao nhất cao 70 feet và chu vi là 45 feet. Trên những cột đá này có những bức tranh vẽ trạm trổ muôn màu, đẹp chưa từng thấy. Trần nhà cũng có tranh màu sắc lồng quẩn vào nhau, ngắm mãi không chán. Thật đáng công đến coi và chúng tôi đã thấy may mắn được đi thăm ngôi đền này, suýt bỏ qua thì sẽ tiếc vô chừng. Nơi sân sau, có một một tháp mũi kim (obelisk) còn sót lại trong số bốn tháp có xưa kia. Tháp này có tên là Tháp Mũi Kim của Thumose I, cao 22 thước. Tuy nhiên nó không đẹp bằng tháp mũi kim Ramses II mà chúng tôi đã thấy ở đền Luxor - một trong hai cái tháp Ramses II ở Luxor đã bị Nã Phá Luân trộm đem về Pháp và nay dựng ở Place de la Concorde, Champs

Élysées tại Paris. Vua Ramses II đã cho xây nhiều tháp mũi kim nhưng đa số không to lớn như hai cái ở Luxor.

Kết Luận:

Để chấm dứt bài tường trình này, chúng tôi có một vài điều muốn chia sẻ với bạn đọc nào tính đi Ai Cập như sau:

1. Luôn luôn trong túi mang theo tiền lẻ vì đi tiểu, đi tiêu nơi đâu cũng mất tiền, ngoại trừ tại khách sạn nơi mình ở và phi trường. Bất cứ chỗ nào có nhà xí là có người ngồi sẵn canh chừng, khách vào phải đưa bạc lẻ, không có giá nhất định, kể cả ở trong thương xá, trong viện bảo tàng, thậm chí cả trong tiệm mình vào ăn. Ngược lại việc phải trả tiền là khách được dùng một nhà xí luôn luôn sạch sẽ, lau chùi quét dọn tử tế. Có người nói khi vào đến cửa nếu người canh đưa cho mình một miếng giấy chùi mà mình không lấy thì mình khỏi trả tiền, điều này chúng tôi chưa thử nên không biết đúng hay sai. Có điều là tại những nơi đã mất tiền vào xem hay ăn uống ăn rồi mà vẫn phải trả tiền dùng nhà xí thì cũng hơi lạ.
2. Cơm Ai Cập khó ăn, như chúng tôi đã nói ở trên đây, mà lại có nhiều chất dầu (oil) nên rất khó tiêu. Ăn vừa bụng thì chắc không sao, còn ăn no thì sẽ bị đầy (indigestion) và còn có thể bị ngộ độc (food poisoning). Nhiều người trong đoàn chúng tôi, kể cả những thanh niên khỏe mạnh, đã bị đau ớn sau vài ngày ăn thức ăn xứ Ai này. Chúng tôi nghĩ đi Ai Cập nên thử theo một ít mì gói hay súp bột ăn liền là chắc bụng.
3. Ai cập là xứ nóng nhưng ban đêm vẫn có thể lạnh, chúng ta đừng quên mang theo áo ấm nếu định ở ngoài trời vào lúc chiều tối. Hôm ở Giza xem chiếu phim sound and light ở ngoài trời, gió lạnh buốt làm chúng tôi co ro rét run, chẳng còn muốn xem phim nghe lời giảng giải về lịch sử Ai Cập gì nữa, chỉ mong kết cuộc để đi ra xe về khách sạn. Đêm hôm đó chúng tôi đã bị cơn lạnh hành hạ, tưởng ốm luôn mấy hôm sau là hết đi chơi. May thay không sao hết. Thật hú hồn!
4. Những đền thờ (temple) đều tương tự, theo chúng tôi, chẳng cần đi cho hết bởi vì xứ Ai Cập có đến hàng trăm những đền thờ mà họ khoe khoang để câu du khách. Mình chỉ cần đi xem một hai cái nào lớn nhất là đủ. Có lẽ nên dành nhiều thì giờ đi coi Viện Bảo Tàng (đi làm hai lần) còn lý thú hơn.
5. Không biết thành phố Cairo có gì đáng xem hay không, nhưng thiết nghĩ cũng nên có một ngày hay một buổi đi dạo phố “thăm dân cho biết sự tình”. Dân là dân sống thời hiện đại ngày nay, chứ cứ đi xem mồ mả nhà vua mãi thì cũng hơi ngán!
6. Du lịch Ai Cập tương đối an toàn vì chỗ nào cũng có cảnh sát gác, không đến nỗi đáng e ngại lắm như mình nghĩ.

Hương Dương
5-23-2008